

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động
của thanh tra chuyên ngành hàng hải”**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải”;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 3935/TTr-CHHVN ngày 23/9/2014;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của thanh tra chuyên ngành hàng hải” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải từ Trung ương đến cơ sở, góp phần tăng cường quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, hướng dẫn nghiệp vụ; sắp xếp lực lượng, tăng cường cơ sở vật chất, thống nhất chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải nhằm phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hàng hải và các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và phòng ngừa

ô nhiễm môi trường hàng hải mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp, cảng, bảo đảm an toàn hàng hải và cung cấp dịch vụ hàng hải trực tiếp liên quan đến an toàn, an ninh và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về hoàn thiện thể chế:

- Quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải phù hợp với quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật về thanh tra hiện hành, trong đó phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thanh tra chuyên ngành hàng hải của Cảng vụ hàng hải;

- Rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng văn bản hướng dẫn về hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật chuyên ngành hàng hải và các điều ước quốc tế liên quan;

- Quy định cụ thể, phân cấp rõ ràng thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Cục Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra và công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Về tổ chức, biên chế, xây dựng lực lượng

2.2.1. Về tổ chức, biên chế:

- Căn cứ quy định hiện hành về thanh tra, Cục Hàng hải Việt Nam khẩn trương kiện toàn lại tổ chức trên cơ sở Phòng An toàn – Thanh tra hàng hải hoặc Phòng Pháp chế - An toàn và thanh tra hàng hải thuộc Cảng vụ hàng hải; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải tại Cảng vụ hàng hải;

- Cục Hàng hải Việt Nam sắp xếp, bố trí đủ biên chế tại Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, tuyển dụng lực lượng về Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam phải bảo đảm chuyên môn, nghiệp vụ và có kinh nghiệm công tác theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Cục Hàng hải Việt Nam điều chuyển toàn bộ 30 biên chế thanh tra viên tại các Cảng vụ hàng hải hiện nay về Cục Hàng hải Việt Nam. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại các Cảng vụ hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định bố trí Công chức thanh tra chuyên ngành phù hợp tại các Cảng vụ hàng hải để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định. Lực lượng công chức này do Giám đốc Cảng vụ hàng hải quản lý hành chính và đồng thời chịu sự quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại đơn vị;

- Bố trí viên chức, người được cấp thẻ nghiệp vụ thuộc Cảng vụ hàng hải để hỗ trợ thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định;

- Xây dựng lộ trình tăng cường biên chế cho lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải theo Đề án "*Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải*" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010.

2.2.2. Đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực:

- Rà soát, tổ chức đào tạo cho người làm công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải có thể độc lập tiến hành thanh tra theo thẩm quyền;

- Đào tạo mới, đào tạo lại ở trong nước, nước ngoài đối với công chức, viên chức để thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải trong phạm vi quản lý các nguồn thu được cấp theo Luật Ngân sách, mua sắm, bố trí hoặc cho phép cùng khai thác, sử dụng ngay các phương tiện, trang thiết bị cần thiết để phục vụ công tác thanh tra theo quy định, như: tàu, xuồng, máy tính, máy đo, thiết bị định vị, khai thác dữ liệu phần mềm...;

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Đề án "*Tăng cường biên chế trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải*" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010;

- Ưu tiên bố trí kinh phí để lại từ nguồn thu phí hàng hải để mua sắm bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Cảng vụ hàng hải để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng hải Việt Nam

1.1. Nghiên cứu, xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Dự thảo văn bản thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2005 về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

- Văn bản hướng dẫn hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật;

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục Hàng hải Việt Nam (trong đó có lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành).

1.2. Thành lập; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Thanh tra - An toàn trên cơ sở kiện toàn lại Phòng An toàn - Thanh tra hàng hải hoặc Phòng Pháp chế - An toàn và thanh tra hàng hải thuộc Cảng vụ hàng hải theo

quy định tại Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; đồng thời lựa chọn, bố trí, sắp xếp công chức, viên chức sau khi thành lập phòng để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

1.3. Rà soát, trình Bộ Giao thông vận tải quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyển ngạch theo quy định của pháp luật.

1.4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải trong hoạt động thanh tra chuyên ngành, trong đó quy định việc phối hợp giữa Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và Giám đốc Cảng vụ hàng hải trong quản lý, điều hành công chức thanh tra tại các Cảng vụ hàng hải; việc sử dụng, trung dụng viên chức để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

1.5. Lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại ở trong nước, nước ngoài đối với công chức, viên chức làm công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải để có thể làm việc độc lập. Kế hoạch đào tạo phải có lộ trình phù hợp với sự phát triển nguồn nhân lực.

1.6. Thời gian thực hiện các nhiệm vụ trên hoàn thành trước ngày 31/12/2015. Riêng việc miễn nhiệm thanh tra viên kiêm các chức danh lãnh đạo, quản lý và kiện toàn, sắp xếp lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành tại đơn vị, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thực hiện xong trước ngày 31/12/2017.

Kế hoạch cụ thể có Phụ lục kèm theo.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

2.1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyển ngạch theo quy định của pháp luật (lộ trình thực hiện xong trước ngày 31/12/2017).

2.2. Chủ trì tham mưu thẩm định đề Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục Hàng hải Việt Nam (trong đó có lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành).

3. Các Vụ tham mưu thuộc Bộ GTVT

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

4. Thanh tra Bộ

4.1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải.

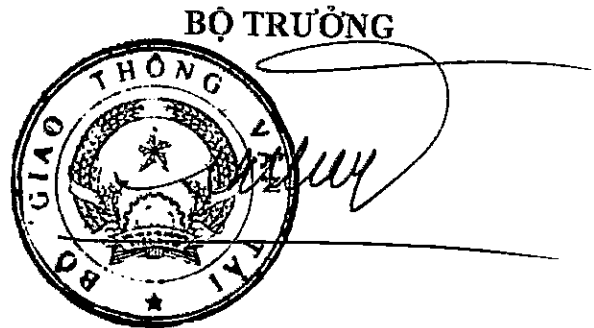
4.2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí HHVN;
- Lưu: VT, TTr .



Đình La Thăng

PHỤ LỤC. DANH MỤC LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 5003 /QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2014)

Stt	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan tham mưu trình	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải				
01	Trình Bộ GTVT Dự thảo văn bản thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2005 về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải	Cục HHVN	Vụ TCCB	Thanh tra Bộ, Vụ Pháp chế	2015
02	Trình Bộ GTVT xây dựng văn bản hướng dẫn hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật	Cục HHVN	Thanh tra Bộ	Các cơ quan liên quan	2015
II	Kiểm toán cơ cấu tổ chức, biên chế của lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải				
01	Trình Bộ trưởng Bộ GTVT quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyên ngạch theo quy định của pháp luật	Cục HHVN	Vụ TCCB	Thanh tra Bộ	2015 -2017
02	Trình Bộ GTVT Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục Hàng hải Việt Nam (trong đó có lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành) theo Đề án “Tăng cường biên chế trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010	Cục HHVN	Vụ TCCB	Các cơ quan liên quan	2015
III	Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho lực lượng Thanh tra chuyên ngành hàng hải				
01	Trình Bộ GTVT dự toán kinh phí triển khai mua sắm trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Thanh tra Cục và Cảng vụ hàng hải	Cục HHVN	Vụ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2015 -2017

MỤC LỤC

Danh mục	Số trang
PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. Sự cần thiết của Đề án	1
II. Đối tượng và phạm vi của Đề án	2
PHẦN NỘI DUNG	4
Chương 1. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN, CĂN CỨ XÂY DỰNG	4
I. Mục tiêu của Đề án	4
II. Căn cứ pháp lý	4
Chương 2. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HẢI	6
I. Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục HHVN	6
II. Thực trạng về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải	6
1. Trước khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực thi hành	6
a) Về thể chế	6
b) Về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ	7
c) Biên chế và nhân lực	7
d) Kết quả hoạt động	8
đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị	8
2. Sau khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực thi hành	9
a) Về thể chế	9
b) Về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ	9
c) Về biên chế, nhân lực	11
d) Kết quả hoạt động	11
đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị	12
e) Về công tác phối hợp trong và ngoài ngành	13
III. Đánh giá	13
1. Những mặt tích cực	13
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	14
Chương 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HẢI	17
1. Giải pháp về thể chế	17

2. Giải pháp về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, biên chế	17
3. Giải pháp về công tác đào tạo; xây dựng lực lượng	20
4. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị	20
5. Giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành	21
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	22
I. Lộ trình thực hiện Đề án	22
II. Tổ chức thực hiện	22
1. Cục Hàng hải Việt Nam	
2. Vụ Tổ chức cán bộ	22
3. Thanh tra Bộ	23
4. Các cơ quan khác tham mưu thuộc Bộ	23
III. Công tác báo cáo	23
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	24
I. Kết luận	24
II. Kiến nghị	24
1. Kiến nghị với Bộ Giao thông vận tải	24
2. Bộ Giao thông vận tải kiến nghị với các cơ quan liên quan	24
a) Đề nghị Thanh tra Chính phủ	24
b) Đề nghị Bộ Tài chính	24
c) Đề nghị Bộ Nội vụ	24

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết của Đề án

Thanh tra là một khâu của hoạt động quản lý, là một chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, là phương thức bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân.

Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, các quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó.

Kết quả hoạt động thanh tra chuyên ngành trong những năm qua đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Cục HHVN). Hoạt động thanh tra chuyên ngành được đẩy mạnh và tăng cường thì pháp luật về hàng hải được thực thi tốt hơn, có hiệu quả cao, bảo đảm về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Tuy nhiên, công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải còn một số tồn tại, hạn chế về thể chế, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị như: Quy định của Luật Thanh tra mới có sự thay đổi căn bản về mô hình tổ chức đối với các Cục, Tổng cục trực thuộc các bộ, ngành, do đó việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai áp dụng chưa kịp thời, dẫn đến việc sắp xếp, kiện toàn công tác tổ chức còn chậm; việc bố trí, sắp xếp lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải hiện nay chưa phát huy hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành; chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra Cục) và bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cảng vụ hàng hải chưa tách bạch nhiệm vụ so với các bộ phận chuyên môn khác; thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cảng vụ hàng hải còn hạn chế về số lượng và hiện đang kiêm nhiệm các công việc khác do Giám đốc đơn vị giao; nhân lực của Thanh tra Cục còn mỏng nên công tác thanh tra chuyên ngành thời gian qua mới chỉ tập trung giải quyết sự vụ, kế hoạch thanh tra chưa bao quát toàn bộ phạm vi quản lý nhà nước của Cục; việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra chuyên ngành chưa nhiều, chất lượng chưa cao; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra còn nhiều hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đối với công tác thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính tại các Cảng vụ hàng hải còn hạn chế; công tác phối hợp trong và ngoài ngành chưa hiệu quả; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động thanh tra chuyên ngành hầu như chưa được đầu tư trang bị.

Mặt khác, trong ngành Giao thông vận tải, ngành Hàng hải là một ngành có vai trò quan trọng, có tính đặc thù, có tiềm năng rất lớn và mang tính quốc tế hoá cao, nhưng chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng. Hơn nữa, ngành Hàng hải với vị trí vừa là đầu mối, vừa là cầu nối về giao thông hàng hải trong

PHẦN NỘI DUNG

Chương I

MỤC TIÊU ĐỀ ÁN, CĂN CỨ XÂY DỰNG

I. Mục tiêu của Đề án

1. Mục tiêu chung: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải từ Trung ương đến cơ sở, góp phần tăng cường quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, hướng dẫn nghiệp vụ; sắp xếp lực lượng, tăng cường cơ sở vật chất, thống nhất chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải nhằm phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hàng hải và các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và phòng ngừa ô nhiễm môi trường hàng hải mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp cảng, bảo đảm an toàn hàng hải và cung cấp dịch vụ hàng hải trực tiếp liên quan đến an toàn, an ninh và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

II. Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;
- Luật Thanh tra năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/09/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;
- Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;
- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;
- Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành GTVT;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;
- Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;
- Quyết định số 26/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HHVN trực thuộc Bộ GTVT;

- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra giao thông vận tải”;

- Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ GTVT quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục HHVN;

- Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT quy định việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành GTVT;

- Thông tư số 67/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT quy định về trách nhiệm của cá nhân và việc xử lý vi phạm trong công tác thanh tra của ngành GTVT;

- Thông tư số 68/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT quy định về thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành GTVT;

- Thông tư số 32/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ GTVT ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ GTVT quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành GTVT;

- Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 30/11/2011 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành GTVT;

- Chỉ thị số 09/CT-BGTVT ngày 24/11/2011 của Bộ GTVT về tăng cường các biện pháp nhằm giảm thiểu tàu biển Việt Nam bị lưu giữ PSC ở nước ngoài.

- Các văn bản pháp luật liên quan khác.

Chương II

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HẢI

I. Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam

Quyết định số 26/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Cục HHVN là cơ quan trực thuộc Bộ GTVT, thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải trong phạm vi cả nước, bao gồm một số nhiệm vụ cơ bản sau:

- Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ GTVT chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm; các chương trình, dự án quốc gia, các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; các đề án phát triển thuộc ngành hàng hải trong phạm vi cả nước; phê duyệt chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về hàng hải; việc ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về hàng hải;

- Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải; thẩm định, công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng hải;

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt; tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và hợp tác quốc tế về hàng hải theo phân cấp quản lý; là đầu mối quan hệ với các tổ chức hàng hải quốc tế;

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế hàng hải mà Việt Nam là thành viên đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành hàng hải, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành trong phạm vi cả nước;

- Thực hiện công tác tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động...

II. Thực trạng về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải

1. Trước khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực thi hành

a) Về thể chế

- Ngày 28/12/1992, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 204/QĐ-TTg ban hành "*Quy chế tổ chức và hoạt động Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam*", trong đó quy định về tổ chức: Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam bao gồm Thanh tra an toàn hàng hải trung ương và Thanh tra an toàn hàng hải khu vực. Thanh tra an toàn hàng hải trung ương được đặt tại Cục HHVN có Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra và các Thanh tra viên; Thanh tra an toàn hàng hải khu vực đặt tại Chi cục Hàng hải hoặc các khu vực hàng hải do Cục trưởng Cục HHVN quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam được quy định tại Điều 7, 8 của Quyết định, trong đó có quy định cụ thể về nhiệm vụ chủ yếu là thực hiện thanh tra bảo đảm an toàn hàng hải.

- Triển khai Nghị định số 136/2004/NĐ-CP, ngày 16/6/2004 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra GTVT, ngày 04/01/2005, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 04/2005/QĐ-BGTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra hàng hải; ngày 16/12/2005, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 70/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 quy định tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng hải (thay thế Quyết định số 04/2005/QĐ-BGTVT), trong đó quy định cụ thể:

b) Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ

- Cơ cấu tổ chức:

+ Thanh tra hàng hải thuộc hệ thống Thanh tra GTVT, là cơ quan của Cục HHVN thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành hàng hải trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục HHVN.

Thanh tra hàng hải chịu sự lãnh đạo của Cục trưởng Cục HHVN và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Chánh Thanh tra Bộ GTVT.

+ Thanh tra hàng hải được đặt tại Cục HHVN (gọi là Thanh tra Cục) và Cảng vụ hàng hải (gọi là Thanh tra Cảng vụ).

✓ Thanh tra Cục thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành hàng hải. Thanh tra Cục có Chánh Thanh tra hàng hải, Phó Chánh Thanh tra hàng hải và Thanh tra viên.

✓ Thanh tra Cảng vụ thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải. Thanh tra Cảng vụ có Thanh tra viên. Cục trưởng Cục HHVN căn cứ khối lượng công việc và tình hình thực tế của Cảng vụ hàng hải để quyết định biên chế Thanh tra viên của Thanh tra Cảng vụ.

- Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng, nhiệm vụ của thanh tra hàng hải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

c) Biên chế và nhân lực

+ Biên chế của Thanh tra Cục thuộc biên chế hành chính của Cục HHVN do Bộ trưởng Bộ GTVT giao hàng năm.

+ Biên chế thực hiện công tác thanh tra của Thanh tra Cảng vụ thuộc biên chế của Cảng vụ hàng hải do Cục trưởng Cục HHVN quyết định.

Các thanh tra viên được Giám đốc Cảng vụ hàng hải bố trí tại Phòng AT&TTHH (đối với các Cảng vụ hàng hải loại II) hoặc Phòng PC, AT&TTHH (đối với các Cảng vụ hàng hải loại III và IV).

+ Lực lượng Thanh tra Cục trong những năm gần đây cụ thể như sau:

Năm 2009: Có 06 người (gồm Chánh Thanh tra, 02 Phó chánh Thanh tra và 03 chuyên viên);

Năm 2010 - 01/7/2011: Có 05 người (gồm 01 Phó Chánh Thanh tra phụ trách; 01 Phó Chánh Thanh tra và 03 chuyên viên).

+ Cục trưởng Cục HHVN đã giao 30 chỉ tiêu biên chế thanh tra cho 16 Cảng vụ hàng hải gồm: Quảng Ninh 03 người, Hải Phòng 03 người, Thanh Hóa 01 người, Nghệ An 02 người, Hà Tĩnh 01 người, Quảng Trị 01 người, Thừa Thiên Huế 01 người, Đà Nẵng 02 người, Quảng Ngãi 01 người, Nha Trang 02 người, Quy Nhơn 02 người, Vũng Tàu 02 người, Đồng Nai 01 người, TP.HCM 03 người, Cần Thơ 02 người, Kiên Giang 02 người.

d) Kết quả hoạt động

- Triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành:

Căn cứ vào nhiệm vụ của Cục HHVN và chương trình, kế hoạch của Bộ GTVT, Thanh tra Cục xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Cục HHVN; các Cảng vụ hàng hải trình Cục trưởng phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của đơn vị và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Từ năm 2009 - 01/7/2011: Thanh tra Cục đã tiến hành được 19 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành theo chương trình kế hoạch hoặc đột xuất (năm 2009: 10 cuộc; năm 2010: 07 cuộc; năm 2011: 02 cuộc).

+ Trong giai đoạn này, Thanh tra Cục chủ yếu tập trung thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng Cục HHVN (thanh tra hành chính); công tác thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Cục chưa được triển khai mạnh mẽ do lực lượng mỏng.

+ Công tác thanh tra chuyên ngành do Cảng vụ hàng hải thực hiện tập trung chủ yếu về công tác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu biển, doanh nghiệp cảng và các hoạt động dịch vụ khác trong vùng nước cảng biển; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các đối tượng là tổ chức, cá nhân khác chưa được triển khai

(Kết quả thanh tra, kiểm tra chi tiết tại Phụ lục 1 của Đề án).

đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thanh tra Cục:

+ Không có trụ sở làm việc riêng;

+ Trang thiết bị văn phòng phục vụ công việc chuyên môn do Cơ quan Cục trang bị;

+ Trang thiết bị phục vụ công tác tác nghiệp trong thanh tra chuyên ngành được trang bị từ năm 2009: 01 máy ảnh, 01 máy tính xách tay, 01 máy ghi âm;

+ Đối với phương tiện phục vụ trong công tác thanh tra chuyên ngành: Sử dụng chung ô tô với Cơ quan Cục; các phương tiện khác chưa được trang bị.

- Thanh tra Cảng vụ hàng hải:

+ Không có trụ sở làm việc riêng;

+ Trang thiết bị văn phòng phục vụ công việc do Cảng vụ hàng hải trang bị;

+ Trang thiết bị phục vụ tác nghiệp trong công tác thanh tra chuyên ngành: không có;

+ Đối với phương tiện phục vụ trong công tác thanh tra chuyên ngành: Sử dụng chung với Cảng vụ hàng hải.

2. Sau khi Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực thi hành

a) Về thể chế

Triển khai Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành GTVT, Bộ GTVT đã ban hành Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục và Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT quy định việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành GTVT.

b) Cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ

- Cơ cấu tổ chức:

+ Cục HHVN và Cảng vụ hàng hải là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

+ Thanh tra Cục là cơ quan của Cục HHVN, giúp Cục trưởng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ GTVT; cơ cấu tổ chức có Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra, Thanh tra viên và các công chức khác;

+ Cảng vụ hàng hải có bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành là Phòng Thanh tra - An toàn.

- Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 thì các cục, tổng cục trực thuộc các bộ quản lý chuyên ngành không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập. Tuy nhiên, để thực thi nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế liên quan (thỏa thuận Tokyo Mou giữa các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương về kiểm tra nhà nước cảng biển) mà Việt Nam đã ký kết, gia nhập, đặc biệt là nghĩa vụ của quốc gia tàu mang cờ, quốc gia có cảng và quốc gia ven biển trong thực thi pháp luật quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 9176/VPCP-KTN ngày 26/12/2011 cho phép hoạt động thanh tra chuyên ngành của Cục HHVN được tổ chức độc lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trên cơ sở đề nghị của Bộ GTVT tại văn bản số 5367/BGTVT-TCCB ngày 01/9/2011 và văn bản số 5426/BGTVT-TTr ngày 06/9/2011); Quốc hội đã bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Cục trong Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Bộ GTVT đã ban hành Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục. Đây là một cơ sở pháp lý quan trọng khẳng định vị trí, vai trò của Thanh tra chuyên ngành hàng hải, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Cục HHVN.

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 quy định “*Cảng vụ hàng hải là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển*”. Trên cơ sở đó, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 và Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ và các văn bản liên quan đã quy định Cảng vụ hàng hải là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải là công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên, các Cảng vụ hàng hải hiện nay đang hưởng cơ chế của một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục. Vì vậy, theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức thì Cảng vụ hàng hải chỉ có Giám đốc là công chức. Do đó, việc xác định mô hình tổ chức của Cảng vụ hàng hải hiện nay có biên chế công chức thanh tra hay không còn chưa xác định cụ thể.

Điều này đã gây lúng túng trong việc triển khai thực hiện các quy định của Bộ GTVT về việc thành lập bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cảng vụ hàng hải; làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc bố trí, sắp xếp lực lượng thanh tra viên, công chức thanh tra tại các Cảng vụ hàng hải.

- Chức năng, nhiệm vụ:

+ Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Cục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT;

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của Cảng vụ hàng hải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT và do Cục trưởng Cục HHVN ra quyết định thành lập, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu và trưởng bộ phận tham mưu; mối quan hệ công tác của các bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

c) Về biên chế, nhân lực

- Về biên chế:

+ Biên chế của Thanh tra Cục thuộc biên chế hành chính của Cục HHVN do Bộ trưởng Bộ GTVT giao (biên chế được Bộ giao là 50 biên chế).

+ Chưa có quy định cụ thể về biên chế của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cảng vụ hàng hải (hiện nay vẫn duy trì 30 biên chế thanh tra viên do Cục trưởng giao cho 16 Cảng vụ hàng hải như trước đây).

- Về nhân lực:

+ Biên chế được giao là 20 người. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan từ ngày 01/7/2011 đến nay, nhân sự của Thanh tra Cục chỉ duy trì từ 05 đến 08 người: 01 Chánh Thanh tra (đến 15/9/2013 bỏ nhiệm), 03 Phó Chánh Thanh tra (01 Phó Chánh Thanh tra đến 14/8/2014 bỏ nhiệm, 01 Phó Chánh Thanh tra vừa được điều chuyển từ Phòng Vận tải tháng 12/2014), 01 thanh tra viên và 03 chuyên viên). 100% có trình độ đại học trở lên.

+ Lực lượng thanh tra viên tại Cảng vụ hàng hải được bố trí tại 16/25 Cảng vụ hàng hải với tổng số 30 biên chế được giao (28 người đã chuyển sang ngạch thanh tra viên). Các thanh tra viên tại các Cảng vụ hàng hải hiện nay hầu hết đang kiêm nhiệm các chức vụ lãnh đạo tại đơn vị, chịu sự quản lý, điều hành của Giám đốc đơn vị. Hiện chưa có phân định rõ ràng nhiệm vụ của người thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành với các nhiệm vụ khác được giao. Vì vậy, công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải thời gian qua chưa phát huy được hiệu quả, đối tượng và phạm vi thanh tra chuyên ngành còn hạn chế.

d) Kết quả hoạt động

- Triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành:

+ Thanh tra Cục giúp Cục trưởng Cục HHVN xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm trình Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn xây dựng, tổng hợp và trình Cục trưởng phê duyệt kế hoạch thanh tra của các Cảng vụ hàng hải;

+ Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành giúp Giám đốc Cảng vụ hàng hải xây dựng kế hoạch thanh tra trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Kết quả thanh tra:

+ Từ 01/7/2011 - đến nay, Thanh tra Cục đã tiến hành được 12 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch hoặc đột xuất tại 22 tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hàng hải. Nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của Cục HHVN chủ yếu tập trung vào việc chấp hành các quy định về hàng hải liên quan đến chức năng nhiệm vụ được giao, chấp hành các quy định về điều kiện tiêu chuẩn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong công tác quản lý, khai thác cảng biển; hệ thống trợ giúp hàng hải, thông báo hàng hải, hoạt động đăng ký tàu biển và bố trí thuyền viên, hoạt động hoa tiêu hàng hải. Qua quá trình thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Cục cũng đã phát hiện ra những sai phạm, tồn tại của các đối tượng thanh tra và có những kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, khắc phục hậu quả.

+ Công tác thanh tra chuyên ngành do Cảng vụ hàng hải thực hiện tập trung chủ yếu về công tác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu biển, doanh nghiệp cảng và các hoạt động dịch vụ khác trong vùng nước cảng biển (*Kết quả thanh tra, kiểm tra chi tiết tại Phụ lục 1 của Đề án*).

đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010) tại Đề án "Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải". Trong đó, quy định về số lượng phương tiện chuyên dùng, công cụ ghi chứng cứ, thiết bị hỗ trợ thanh tra. Tuy nhiên, đến nay Quyết định số 321/QĐ-TTg chưa có nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

- Các phương tiện được sử dụng hiện nay mới chỉ đáp ứng được một phần trong việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động hàng hải trong khu vực cảng biển. Đối với

vùng lãnh hải, lực lượng thanh tra chuyên ngành chưa được trang bị tàu, ca nô chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, tuần tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường hàng hải của các hoạt động hàng hải.

- Thanh tra Cục:

Theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT thì Thanh tra Cục được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ hoạt động thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên hiện nay, cơ sở vật chất thực tế như sau:

+ Trang thiết bị văn phòng phục vụ công việc của lãnh đạo, công chức Thanh tra Cục do Văn phòng Cục trang bị;

+ Trang thiết bị phục vụ công tác tác nghiệp trong thanh tra chuyên ngành được trang bị từ năm 2009, nay đã hư hỏng;

+ Đối với phương tiện phục vụ trong công tác thanh tra chuyên ngành: Sử dụng chung ô tô với Văn phòng Cục; các phương tiện khác chưa được trang bị.

- Cảng vụ hàng hải:

+ Trang thiết bị văn phòng phục vụ công việc do Cảng vụ hàng hải trang bị;

+ Các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành tại Cảng vụ hàng hải chưa được trang bị. Lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi thực hiện nhiệm vụ đang sử dụng chung ô tô, ca nô của Cảng vụ hàng hải và sử dụng phương tiện cá nhân để thực hiện nhiệm vụ khi đi tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

e) Về công tác phối hợp trong và ngoài ngành

Công tác phối hợp giữa lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan khác chưa đạt hiệu quả cao, còn gặp nhiều khó khăn như việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (trong các trường hợp chuyển hồ sơ về UBND tỉnh khi vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Cảng vụ hàng hải) thường không đúng thời hạn theo quy định; công tác cưỡng chế áp dụng thực hiện các quyết định hành chính còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp.

III. Đánh giá chung:

1. Những mặt tích cực

a) Về thể chế

Hệ thống pháp luật về hàng hải nói chung (bao gồm cả công ước quốc tế) quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải hiện nay đã cơ bản đầy đủ, tạo hành lang pháp lý cho công tác thanh tra chuyên ngành thực thi nhiệm vụ.

b) Về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ

Vị trí, tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành hàng hải từ trung ương đến cơ sở đã được pháp luật quy định.

Thanh tra chuyên ngành hàng hải đã được hình thành và phát triển từ năm 1992. Quá trình hình thành và phát triển cho đến ngày nay, tổ chức thanh tra chuyên ngành luôn luôn được khẳng định trong các văn bản quy phạm pháp luật, nay đã được Chính phủ quy định, Thanh tra Cục là tổ chức thanh tra độc lập; Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

c) Về biên chế, nhân lực

- Khi triển khai Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ và Quyết định số 70/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT, được sự quan tâm của Bộ GTVT, Thanh tra hàng hải (Trung ương và cơ sở) đã được bố trí biên chế riêng về thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra.

- Trong thời gian qua, lực lượng Thanh tra Cục tương đối mỏng, nhưng việc triển khai thực hiện cơ bản bảo đảm kế hoạch đề ra, một số vướng mắc đã được xử lý; đã kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhiều quy định bất cập qua công tác thanh tra; công tác xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Cảng vụ hàng hải được xử lý kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chưa có thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành nào vi phạm quy định về thực thi công vụ. Kết quả hoạt động đã góp phần bảo đảm công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Cục HHVN.

d) Về công tác đào tạo, xây dựng lực lượng

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với lực lượng thanh tra chuyên ngành được quan tâm; hầu hết viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra tại Cảng vụ hàng hải được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra viên, trong đó nhiều người đã được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên. Thanh tra viên tại các Cảng vụ hàng hải cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn thanh tra viên và tiêu chuẩn sỹ quan kiểm tra tàu biển nước ngoài, có thể thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên.

- Bộ GTVT đã triển khai Đề án đào tạo nghiệp vụ cho công chức làm công tác thanh tra, trong đó có thanh tra chuyên ngành hàng hải. Cục HHVN cũng đã quan tâm đào tạo, huấn luyện về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Về thể chế, triển khai thực hiện các quy định của Bộ GTVT

- Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải hiện nay không còn phù hợp với các quy định hiện hành để sắp xếp, bố trí công chức thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ;

- Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra hàng hải còn chậm, chưa được quan tâm đúng mức;

- Thực tế hoạt động thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên đối với hoạt động

của tàu biển nước ngoài tại vùng nước cảng biển còn chông chéo về nội dung, đối tượng và phạm vi hoạt động, do đó, cần có sự hướng dẫn cụ thể.

- Chưa có quy định, phân cấp cụ thể về phạm vi, nhiệm vụ trong hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải giữa Thanh tra Cục và Cảng vụ hàng hải;

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về hoạt động thanh tra thường xuyên theo quy định của Luật Thanh tra;

b) Về cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ

- Các Cảng vụ hàng hải chưa có bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành độc lập theo quy định;

- Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành ở Cục Hàng hải Việt Nam còn chông chéo với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận tham mưu khác của Cục Hàng hải Việt Nam.

c) Biên chế, nhân lực

- Có 16/25 Cảng vụ hàng hải có biên chế thanh tra được Cục trưởng giao. Những người thuộc biên chế này đang kiêm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý như Phó Giám đốc Cảng vụ, Trưởng phòng, phó trưởng phòng chuyên môn khác, do đó, chưa thực hiện nhiệm vụ trực tiếp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Chưa điều chuyển lực lượng thanh tra viên tại các Cảng vụ hàng hải sang làm chuyên trách về công tác thanh tra chuyên ngành, dẫn đến, công tác thanh tra chưa thực sự phát huy được hiệu lực, hiệu quả.

- Cục Hàng hải Việt Nam chưa quan tâm nhiều để lựa chọn, bố trí, đào tạo lực lượng cho Thanh tra Cục thực hiện nhiệm vụ; chưa bố trí công chức thanh tra tại Cục Hàng hải Việt Nam. Trong thời gian qua, lực lượng Thanh tra Cục rất mỏng, chưa được đào tạo nhiều nên chưa đáp ứng tốt được theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

d) Về hoạt động

- Việc tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Cục đối với Cảng vụ hàng hải về công tác thanh tra chuyên ngành (bao gồm cả công tác thanh tra theo điều ước quốc tế, xử phạt vi phạm hành chính) chưa thực hiện được nhiều, hiệu quả chưa cao; công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra còn nhiều vướng mắc, đôi khi chưa kiên quyết.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng làm công tác thanh tra chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của một số Cảng vụ hàng hải còn chậm hoặc chưa thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; chưa thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra chuyên ngành; việc áp dụng và sử dụng thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính còn có nhiều hạn chế; công tác báo cáo về công tác thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính của các Cảng vụ hàng hải còn chậm, không đúng thời hạn, nội dung báo cáo còn sơ sài, mang tính hình thức;

- Thanh tra Cục được Lãnh đạo Cục giao nhiều vụ việc đột xuất, phức tạp, xử lý sự vụ, chiếm nhiều thời gian cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ kế hoạch đề ra.

- Theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT, Thanh tra Cục được giao nhiệm vụ “giúp Chánh Thanh tra Bộ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra Nhà nước cảng biển (Port State Control) cho công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính tại Cục HHVN và các Cảng vụ hàng hải” và “Tổng hợp, báo cáo Thanh tra Bộ kết quả về công tác kiểm tra Nhà nước cảng biển”. Tuy nhiên, hiện nay công tác hướng dẫn nghiệp vụ và tổng hợp báo cáo kết quả về công tác kiểm tra Nhà nước cảng biển do các phòng chuyên môn khác của Cục thực hiện, dẫn đến việc tổ chức thực hiện có nhiều vướng mắc, thiếu thống nhất.

- Các đơn vị chưa chủ động nắm bắt thông tin để tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất.

đ) Kết quả hoạt động

- Kết quả thanh tra chưa đạt hiệu quả thực sự, đội ngũ làm công tác thanh tra còn có tâm lý né tránh, ngại va chạm, xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra chưa kiên quyết nên hiệu quả công tác thanh tra chưa cao;

- Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Thanh tra Cục đối với các đơn vị trực thuộc còn chưa sâu sát. Chưa xây dựng được hệ thống công cụ hỗ trợ quản lý, theo dõi, giám sát về thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Cục HHVN và các Cảng vụ hàng hải. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra chưa được triển khai thực hiện quyết liệt.

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất còn hạn chế; hiện nay, Thanh tra hàng hải đang sử dụng trang thiết bị, phương tiện chung với cơ quan quản lý nhà nước.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các quy định, chỉ đạo của Bộ GTVT về công tác tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải còn chậm, chưa thực sự quyết liệt;

- Việc bố trí cán bộ còn kiêm nhiệm dẫn đến hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành tại các Cảng vụ hàng hải chưa cao; năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, người làm công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải của Cục HHVN, Cảng vụ hàng hải còn hạn chế;

- Công tác chỉ đạo, điều hành từ Cục HHVN đến các Cảng vụ chưa quyết liệt, còn ngại va chạm, né tránh.

b) Nguyên nhân khách quan

- Còn một số văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra chuyên ngành hàng hải chưa thống nhất; chưa quy định cụ thể về công tác thanh tra chuyên ngành thường xuyên;
- Định biên về công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải còn thiếu;
- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thanh tra chưa được bố trí.

CHƯƠNG III

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH HÀNG HẢI

Từ phân tích thực trạng về thể chế, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, biên chế, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị đã phân tích tại Chương II của Đề án này, để giải quyết những vấn đề còn tồn tại, bất cập, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thanh tra chuyên ngành, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

I. Giải pháp về thể chế:

- Quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải phù hợp với quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật về thanh tra hiện hành, trong đó phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thanh tra chuyên ngành hàng hải của Cảng vụ hàng hải;

- Rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng văn bản hướng dẫn về hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật chuyên ngành hàng hải và các điều ước quốc tế liên quan;

- Quy định cụ thể, phân cấp rõ ràng thẩm quyền thanh tra chuyên ngành của Cục Hàng hải Việt Nam, Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra và công tác chỉ đạo, điều hành.

(Lộ trình thực hiện theo Phụ lục II của Đề án)

II. Về tổ chức, biên chế

- Căn cứ quy định hiện hành về thanh tra, Cục Hàng hải Việt Nam khẩn trương kiện toàn lại tổ chức trên cơ sở Phòng An toàn – Thanh tra hàng hải hoặc Phòng Pháp chế - An toàn và thanh tra hàng hải thuộc Cảng vụ hàng hải; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải tại Cảng vụ hàng hải;

- Cục Hàng hải Việt Nam sắp xếp, bố trí đủ biên chế tại Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải và các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, tuyển dụng lực lượng về Thanh tra Cục Hàng hải phải bảo đảm chuyên môn, nghiệp vụ và có kinh nghiệm công tác theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Cục Hàng hải Việt Nam điều chuyển toàn bộ 30 biên chế thanh tra viên tại các Cảng vụ hàng hải hiện nay về Cục Hàng hải Việt Nam. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại các Cảng vụ hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quyết định bố trí Công chức thanh tra chuyên ngành phù hợp tại các Cảng vụ hàng hải để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định. Lực lượng công chức này do Giám đốc Cảng vụ hàng hải quản lý hành chính và đồng thời chịu

sự quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại đơn vị;

- Bố trí viên chức, người được cấp thẻ nghiệp vụ thuộc Cảng vụ hàng hải để hỗ trợ thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định;

- Xây dựng lộ trình tăng cường biên chế cho lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải theo Đề án "Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010.

1. Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2015

Kiến toàn lại tổ chức trên cơ sở Phòng An toàn – Thanh tra hàng hải hoặc Phòng Pháp chế - An toàn và thanh tra hàng hải thuộc Cảng vụ hàng hải; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải tại Cảng vụ hàng hải.

2. Giai đoạn từ nay đến ngày 31/12/2015

a) Cục Hàng hải Việt Nam

- Tiến hành sắp xếp, bố trí đủ biên chế tại Thanh tra Cục để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ GTVT và các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật.

Biên chế đã được giao (20 định biên), nếu không bố trí làm công chức thanh tra của Cục Hàng hải Việt Nam, định biên này sẽ bố trí vào 04 bộ phận chuyên môn như sau:

✓ Về lãnh đạo: Thanh tra Cục gồm Chánh Thanh tra và 03 Phó Chánh Thanh tra. Nhiệm vụ được phân công theo từng mảng công việc, cụ thể: 01 Phó Chánh Thanh tra theo dõi, phụ trách hoạt động thanh tra chuyên ngành; 01 Phó Chánh Thanh tra phụ trách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, kết luận kiểm toán, quyết định xử lý về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính; 01 Phó Chánh Thanh tra theo dõi, phụ trách công tác phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhiệm vụ cụ thể được phân chia thành 04 bộ phận như sau:

- Bộ phận 1:

+ Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm trình Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn xây dựng, tổng hợp và trình Cục trưởng phê duyệt kế hoạch thanh tra của các Cảng vụ hàng hải;

+ Chủ trì thực hiện thanh tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên trong các lĩnh vực:

✓ Đào tạo, huấn luyện, thi, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ cho thuyền viên và hoa tiêu hàng hải;

✓ Hoạt động đăng ký tàu biển và bố trí thuyền viên;

- ✓ Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng hải;
- ✓ Hoạt động của hoa tiêu hàng hải;
- ✓ Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có lẫn dầu từ tàu biển tại cảng biển;

✓ Thực hiện thanh tra, kiểm tra xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động điều tra tai nạn hàng hải của tàu thuyền trong và ngoài vùng nước cảng biển;

+ Chủ trì tham mưu trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính;

+ Tham mưu trong công tác hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải trong lĩnh vực được giao; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra; kiến nghị áp dụng các biện pháp xử lý và khắc phục những vi phạm trong hoạt động hàng hải.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

- *Bộ phận 2:*

+ Chủ trì thực hiện thanh tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành hàng hải trong các lĩnh vực:

✓ Bảo đảm an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong xây dựng cảng biển; quản lý, khai thác cảng biển;

✓ Quản lý, khai thác luồng hàng hải, hệ thống trợ giúp hàng hải; thông báo hàng hải;

✓ Hoạt động kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hàng hải;

✓ Hoạt động trục vớt tài sản chìm, đắm ở biển và trong vùng nước cảng biển;

✓ Hoạt động thông tin bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải.

+ Tham mưu trong công tác hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải trong lĩnh vực được giao; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra; kiến nghị áp dụng các biện pháp xử lý và khắc phục những vi phạm trong hoạt động hàng hải.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

- *Bộ phận 3:*

+ Tham mưu trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, kết luận kiểm toàn, quyết định xử lý về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính và tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT theo quy định;

+ Chủ trì tham mưu tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính cho công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính tại Cục HHVN và các Cảng vụ hàng hải;

+ Tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT công tác thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

- *Bộ phận 4:*

+ Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo trong công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục HHVN;

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo;

+ Thực hiện công tác đào tạo, xây dựng lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải;

+ Thực hiện công tác văn thư; lưu trữ hồ sơ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

b) Tại các Cảng vụ hàng hải

- Sắp xếp, bố trí thanh tra viên, công chức, viên chức, người được cấp thẻ kiểm tra thuộc Cảng vụ hàng hải để thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định.

- Phối hợp xây dựng quy chế phối hợp giữa Thanh tra Cục và Cảng vụ hàng hải trong hoạt động thanh tra chuyên ngành, trong đó quy định việc phối hợp giữa Chánh Thanh tra Cục và Giám đốc Cảng vụ hàng hải trong quản lý, điều hành thanh tra viên, công chức thanh tra tại các Cảng vụ hàng hải.

3. Giai đoạn từ nay đến hết năm 2017

- Cục HHVN rà soát, đề nghị miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyển ngạch theo quy định của pháp luật;

- Cục HHVN xây dựng bổ sung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục HHVN. Tiếp tục đề nghị bổ sung biên chế cho lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải (theo Đề án “Tăng cường biên chế, trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010). Trong đó, bình quân 3 biên chế cho mỗi Cảng vụ hàng hải.

(Mô hình tổ chức chi tiết tại Phụ lục III)

III. Về công tác đào tạo, xây dựng lực lượng

- Rà soát, tổ chức đào tạo cho người thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành có thể độc lập tiến hành thanh tra theo thẩm quyền;

- Căn cứ vào việc bố trí biên chế, tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại ở trong nước, ngoài nước đối với công chức, viên chức để thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật:

Chỉ tiêu	2014-2016	2017 và các năm tiếp theo
1. Số lượng đội ngũ thanh tra viên,	50	95

công chức của lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải.	(bố trí 20 tại Thanh tra Cục, 30 tại các Cảng vụ hàng hải)	(bố trí 20 tại Thanh tra Cục, 75 tại các Cảng vụ hàng hải)
2. Năng lực của đội ngũ thanh tra viên, vị tính: %).	công chức của thanh tra chuyên ngành hàng hải (đơn vị tính: %).	
2.1. Trình độ chuyên môn	100% trình độ Đại học trở lên, trong đó chủ yếu là trình độ chuyên môn chuyên ngành hàng hải	100% trình độ Đại học trở lên, trong đó chủ yếu là trình độ chuyên môn chuyên ngành hàng hải
2.2. Số người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được đào tạo nghiệp vụ thanh tra cơ bản	80% được đào tạo nghiệp vụ thanh tra cơ bản	90% được đào tạo nghiệp vụ thanh tra cơ bản
2.3. Số thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên chính	20% thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên chính	40% thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên chính
2.4. Số thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp	10% thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp	20% thanh tra viên được đào tạo nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp

IV. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải trong phạm vi quản lý các nguồn thu, được cấp theo Luật Ngân sách mua sắm, bố trí hoặc cho phép cùng khai thác, sử dụng ngay các phương tiện, trang thiết bị cần thiết để phục vụ công tác thanh tra theo quy định, như: tàu, xuồng, máy tính, máy đo, thiết bị định vị, khai thác dữ liệu phần mềm...;

- Tiếp tục thực hiện hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Đề án “Tăng cường biên chế trang thiết bị cho lực lượng thanh tra Giao thông vận tải” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 05/3/2010;

- Ưu tiên bố trí kinh phí để lại từ nguồn thu phí hàng hải để mua sắm bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Cảng vụ hàng hải để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp.

(Chi tiết tại Phụ lục IV của Đề án)

V. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thanh tra Bộ GTVT tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải;

- Cục trưởng Cục HHVN tăng cường chỉ đạo Chánh Thanh tra Cục, Giám đốc Cảng vụ hàng hải xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành; tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa Thanh tra Cục, các phòng nghiệp vụ chuyên môn của Cục và các Cảng vụ hàng hải;

- Thanh tra Cục tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành hàng hải; hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho thanh tra viên, công chức, viên chức được giao nhiệm

vụ thanh tra chuyên ngành hàng hải; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Lộ trình thực hiện Đề án

Đề án tập trung thực hiện chủ yếu trong năm 2015. Một số nhiệm vụ như đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật; tăng cường biên chế, đào tạo nguồn nhân lực; kiện toàn, sắp xếp lực lượng thanh tra viên của các Cảng vụ hàng hải sẽ thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2018.

II. Trách nhiệm thực hiện Đề án

1. Cục Hàng hải Việt Nam

1.1. Nghiên cứu, xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Dự thảo văn bản thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2005 về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

- Văn bản hướng dẫn hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật;

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục Hàng hải Việt Nam (trong đó có lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành).

1.2. Thành lập; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Thanh tra-An toàn theo quy định tại Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; đồng thời lựa chọn, bố trí, sắp xếp công chức, viên chức sau khi thành lập phòng để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

1.3. Rà soát, trình Bộ Giao thông vận tải quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyển ngạch theo quy định của pháp luật.

1.4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và Cảng vụ hàng hải trong hoạt động thanh tra chuyên ngành, trong đó quy định việc phối hợp giữa Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam và Giám đốc Cảng vụ hàng hải trong quản lý, điều hành thanh tra viên, công chức thanh tra tại các Cảng vụ hàng hải; việc sử dụng, trung dụng viên chức để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

1.5. Lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại ở trong nước, ngoài nước đối với công chức, viên chức làm công tác thanh tra chuyên ngành hàng hải để có thể làm việc độc lập. Kế hoạch đào tạo phải có lộ trình phù hợp với sự phát triển nguồn nhân lực.

1.6. Thời gian thực hiện các nhiệm vụ trên hoàn thành trước ngày 31/12/2015. Riêng việc miễn nhiệm thanh tra viên kiêm các chức danh lãnh đạo, quản lý và kiện toàn, sắp xếp lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành tại đơn vị, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thực hiện xong trước 31/12/2017.

2. Vụ Tổ chức cán bộ:

2.1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra và chuyên ngạch theo quy định của pháp luật (lộ trình thực hiện xong trước 31/12/2017).

2.2. Chỉ trì tham mưu thẩm định đề Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục Hàng hải Việt Nam (trong đó có lực lượng làm công tác thanh tra chuyên ngành).

3. Các Vụ tham mưu thuộc Bộ GTVT

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

4. Thanh tra Bộ

4.1. Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải.

4.2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án này.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Hoạt động thanh tra có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vai trò quản lý nhà nước của Cục HHVN.

Những kết quả hoạt động thanh tra của Cục HHVN đạt được thời gian qua đã nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật giao thông hàng hải của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về hàng hải, phòng ngừa và chống tham nhũng, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội và trật tự an toàn giao thông vận tải là đáng khích lệ.

Tuy nhiên, đến nay tổ chức và hoạt động của lực lượng Thanh tra Cục còn một số bất cập cần sớm được khắc phục và Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của thanh tra chuyên ngành hàng hải” có ý nghĩa giải quyết vấn đề đó để hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng hải tốt hơn góp phần quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước của Cục HHVN.

II. Kiến nghị

1. Đề nghị Thanh tra Chính phủ

Hướng dẫn về hoạt động thanh tra thường xuyên để Bộ GTVT làm cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra Hàng hải thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên tổ chức thi nâng ngạch cho lực lượng thanh tra ngành GTVT, trong đó có Thanh tra chuyên ngành hàng hải

2. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bố trí vốn, kinh phí triển khai đầu tư trang thiết bị cho lực lượng thanh tra chuyên ngành theo lộ trình Đề án.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cục HHVN và bố trí bổ sung biên chế để thực hiện nhiệm vụ thanh tra/.